

Số: 22/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 28/5/2019.

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Bà Dương Tú Anh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lan Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 1077/2018/TLST ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc **Ly hôn**, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐTA ngày 10 tháng 5 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Lê L - sinh năm 1983.**

Nơi ĐKKHKT và cư trú : phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Mai P - sinh năm: 1983.**

Nơi ĐKKHKT: phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: C

(Anh L có mặt, chị P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 12/10/2018 và tại các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là anh Lê L trình bày:

* **Về tình cảm**: Anh Lê L chung sống với chị Nguyễn Mai P từ năm 2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận B, thành phố Hà Nội ngày 23/03/2010. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số A, phường

B, quận C, Hà Nội (là nhà bố mẹ đẻ của anh L). Đầu năm 2018, anh L và chị P cùng mua nhà tại số nhà H, phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

Anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Trong thời gian sống với gia đình giữa chị P và bố mẹ đẻ anh có mâu thuẫn với nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ tháng 5/2018, anh L không ở cùng chị P tại số nhà H mà chuyển về ở cùng bố mẹ đẻ tại số K, phường A, quận B, thành phố Hà Nội. Anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Anh L khẳng định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Anh L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Mai P.

*** Về con chung:** Anh L và chị P có 02 con chung là cháu Lê Nam A (nam), sinh ngày 06/5/2010 và cháu Lê Kim B (nam), sinh ngày 17/5/2014. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị P. Ly hôn, anh L đồng ý để chị P là người nuôi dưỡng 02 cháu, hàng tháng anh L tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi 02 con chung là 10.000.000 đồng.

*** Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Về nợ:** Hiện nay anh L, chị P không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

*** Về án phí:** Anh L tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại lời khai ngày 17/01/2019, bị đơn là chị Nguyễn Mai P trình bày:

*** Về tình cảm:** Chị Nguyễn Mai P chung sống với anh Lê L từ năm 2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký tại UBND phường A, quận B, thành phố Hà Nội ngày 23/03/2010. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số A, phường B, quận C, Hà Nội (là nhà bố mẹ đẻ của anh L). Đầu năm 2018, anh L và chị P mua nhà tại số nhà H, phường A, quận B, thành phố Hà Nội. Chị P và anh L chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ trong sinh hoạt gia đình bình thường. Từ tháng 05/2018, anh L không ở cùng chị P mà chuyển về ở cùng bố mẹ đẻ tại số K, phường A, quận B, thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chị ly thân từ đó cho đến nay.

Nay anh L có đơn yêu cầu xin ly hôn chị P. Chị P không đồng ý vì tình cảm vợ chồng giữa 2 anh chị vẫn còn.

*** Về con chung:** Chị P và anh L có 02 con chung là cháu Lê Nam A (nam), sinh ngày 06/5/2010 và cháu Lê Kim B (nam), sinh ngày 17/05/2014. Ly hôn chị P

mong muốn là người nuôi dưỡng 02 cháu. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Thu nhập của chị P là 30.000.000 đồng/1 tháng.

* **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Chị P và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nợ**: Chị P và anh L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

- Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo giao nộp chứng cứ; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Mai P nhưng chị P không đến Tòa vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

- **Tại phiên tòa**: Anh Lê L vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Mai P; về con chung: anh L và chị P có 02 con chung là cháu Lê Nam A (nam), sinh ngày 06/5/2010 và cháu Lê Kim B (nam), sinh ngày 17/5/2014. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với chị P. Ly hôn, anh L đồng ý để chị P nuôi dưỡng, chăm sóc cả 2 cháu. Anh L tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/1 cháu); Về tài sản chung: Anh L và chị P xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: anh L và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của pháp luật; có vi phạm về thời hạn xét xử.

Về nội dung:

Căn cứ: - Điều 51, điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê L đối với chị Nguyễn Mai P.

2. Con chung: Giao cho chị Nguyễn Mai P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Nam A (nam), sinh ngày 06/5/2010 và cháu Lê Kim B (nam), sinh ngày 17/5/2014. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi 2 con chung của anh L là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/1 cháu). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 5/2019 đến khi hai con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh L và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ: Anh L và chị P không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

5. Về án phí: Anh Lê L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng phí tổn nuôi con .

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Nguyễn Mai P vắng mặt lần thứ hai, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

[2]. Về nội dung:

*** Về quan hệ hôn nhân:** anh Lê L và chị Nguyễn Mai P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận B, thành phố Hà Nội ngày 23/03/2010. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số A, phường B, quận C, Hà Nội (là nhà bố mẹ đẻ của anh L). Đầu năm 2018, anh L và chị P cùng mua nhà tại số nhà H, phường A, quận B, thành phố Hà Nội. Anh L khai vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nguyên nhân do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống trong cách giải quyết các vấn đề nuôi dạy con cái, công việc gia đình, mức độ mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Chị P khai, vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ trong sinh hoạt gia đình bình thường.

Từ tháng 05/2018, anh L không ở cùng chị P mà chuyển về ở cùng bố mẹ đẻ tại số K, phường A, quận B, thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chị ly thân từ đó cho đến nay.

Nay anh L có đơn yêu cầu xin ly hôn chị P. Chị P không đồng ý vì tình cảm vợ chồng giữa 2 anh chị vẫn còn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng gia anh L và chị P đã căng thẳng, anh chị đã ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc ai, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L và xử cho anh L được ly hôn với chị P là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*** Về con chung:** Anh Lê L và chị Nguyễn Mai P có 02 con chung là cháu Lê Nam A (nam), sinh ngày 06/05/2010 và cháu Lê Kim B (nam), sinh ngày 17/05/2014. Giao con chưa thành niên cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Xét thấy chị P từ trước đến nay vẫn đảm bảo việc nuôi dạy cháu Nam A và cháu B. Vì vậy giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Nam A (nam), sinh ngày 06/05/2010 và cháu Lê Kim B (nam), sinh ngày 17/05/2014. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh L, tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi hai cháu B và Nam A là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/1 cháu). Việc cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

*** Về tài sản chung :** (gồm động sản và bất động sản): Anh L và chị P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ việc Dân sự khác.

*** Về nợ:** Anh L và chị P không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3]. Về án phí: Anh Lê L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 272; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê L đối với chị Nguyễn Mai P. Anh Lê L được ly hôn với chị Nguyễn Mai P.

2. **Con chung:** Giao cho chị Nguyễn Mai P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lê Nam A (nam), sinh ngày 06/05/2010 và cháu Lê Kim B (nam), sinh ngày 17/05/2014. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi 2 con chung của anh L là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/1 cháu). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 5/2019 đến khi hai con chung trưởng thành hoặc khi có một quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh L và chị P xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ việc Dân sự khác.

4. **Về nợ:** Anh L và chị P không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

5. **Về án phí:** Anh Lê L phải nộp 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng phí tổn nuôi con (anh L đã nộp 300.000 đồng tại biên L thu tiền tạm ứng án phí số 00080004 ngày 30/11/2018 tại chi cục án dân sự quận Đống Đa, còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng phí tổn nuôi con).

☐n xử công khai sơ thẩm có mặt anh L; vắng mặt chị P. Anh L đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Chị P đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND quận Đống Đa.

- Dương sự.

- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Vân